TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Trung.

Bà Bùi Ngọc Dung

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn U, sinh năm 1989; cư trú tại ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Hồ Ngọc C, sinh năm 1989; cư trú tại ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2019 của anh Lê Văn U và quá trình tố tụng tại Tòa án anh U trình bày: Anh và chị Hồ Ngọc C tự nguyện kết hôn vào năm

2007, đến ngày 06/01/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng, cự cải nhau mặc dù đã được hàn gắn nhưng không thể sống chung được nên anh và chị C đã tự sống riêng từ năm 2016, vì điều kiện sống không hạnh phúc nên anh U yêu cầu ly hôn với chị C.

Thời gian chung sống anh U và chị C có hai người con chung đang ở cùng anh U gồm Lê Tuyết N, sinh năm 2009 và Lê Y Y, sinh năm 2011; sau khi ly hôn anh U yêu cầu nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh U không yêu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 04 tháng 4 năm 2019 của chị Hồ Ngọc C trình bày: Chị và anh Lê Văn U tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N vào năm 2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa thuận, tính tình không hợp nhau và thường bất đồng ý kiến nên tự sống riêng từ năm 2016, vì điều kiện không hàn gắn được nên chị đồng ý ly hôn cùng anh U.

Về phần con chung như anh U trình bày, chị chấp nhận để hai người con cho anh U nuôi. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Đối với Lê Tuyết N và Lê Y Y là con chung của anh U và chị C đều có nguyện vọng ở cùng anh U.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Lê Văn U ly hôn với chị Hồ Ngọc C, giao hai người con cho anh U nuôi, không cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Lê Văn U được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Hồ Ngọc C có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị C.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn U và chị Hồ Ngọc C được xác lập vào năm 2007, đến ngày 06/01/2012 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất đồng nhau về quan điểm, lối sống, từ đó thiếu sự tin tưởng nhau và làm cho tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng, phía anh U và chị C đều xác định không thể hàn gắn được và thống nhất ly hôn với nhau. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn U được ly hôn với chị Hồ Ngọc C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh U và chị C có hai người con chung, sau khi ly hôn chị C thống nhất giao hai người con cho anh U nuôi, như vậy các đương sự đã có sự thỏa thuận trong việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận giao con cho anh U nuôi theo nguyện vọng của các con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Chị C có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Anh Lê Văn U là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí anh U đã nộp được khấu trừ.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt chị Hồ Ngọc C.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Văn U được ly hôn với chị Hồ Ngọc C.

Về nuôi con chung: Anh Lê Văn U được nuôi hai người con tên Lê Tuyết N, sinh năm 2009 và Lê Y Y, sinh năm 2011đang ở với anh U. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị C có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không đươc lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh U.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Lê Văn U phải chịu 300.000 đồng, anh U đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005627 ngày 14/3/2019 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải